## 36. Thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước

**a) Trình tự thực hiện:**

- Căn cứ tiến độ thực hiện kế hoạch khoa học và công nghệ hàng năm hoặc theo tính cấp thiết; Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, cơ quan ngang bộ, ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan nhà nước khác ở trung ương (bộ, ngành, địa phương) thông báo định hướng phát triển khoa học và công nghệ ưu tiên của quốc gia, của bộ, ngành, địa phương mình và thời hạn gửi đề xuất đặt hàng. Trên cơ sở thông báo này, các tổ chức, cá nhân gửi phiếu đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia về các bộ, ngành, địa phương.

- Bộ, ngành, địa phương lựa chọn các đề xuất đặt hàng đáp ứng các yêu cầu đặt hàng. Đối với các đề xuất đặt hàng không thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý của mình thì gửi bộ, ngành, địa phương được giao quản lý để xem xét đặt hàng thực hiện và thông báo cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi đề xuất.

- Bộ, ngành, địa phương tổ chức hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia để xác định các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp quốc gia.

- Bộ, ngành, địa phương phê duyệt danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp quốc gia và công bố công khai để các tổ chức, cá nhân có năng lực tham gia tuyển chọn hoặc xét giao trực tiếp, đồng thời chuyển Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, quản lý.

**b) Cách thức thực hiện:** Tổ chức và cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Trung tâm Hành chính công tỉnh An Giang hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp qua phần mềm dịch vụ công trực tuyến.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- *Thành phần hồ sơ:* Phiếu đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia.

- *Số lượng hồ sơ:* 01 bản.

**d) Thời hạn giải quyết:**

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt, bộ, ngành, địa phương công bố công khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng trên cổng thông tin điện tử của bộ, ngành, địa phương để tuyển chọn hoặc giao trực tiếp cho tổ chức, cá nhân có đủ năng lực triển khai thực hiện.

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng, bộ, ngành, địa phương được giao quản lý thông báo công khai kết quả xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ đối với những đề xuất đặt hàng không được phê duyệt trên cổng thông tin điện tử của mình để các tổ chức và cá nhân biết

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức và cá nhân có đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan nhà nước khác ở trung ương.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp quốc gia.

**h) Lệ phí:** Không

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Phiếu đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia dùng cho đề tài hoặc đề án (Mẫu A1-ĐXNV).

- Phiếu đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia dùng cho dự án sản xuất thử nghiệm (Mẫu A2-ĐXNV).

- Phiếu đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia dùng cho dự án khoa học và công nghệ (Mẫu A3-ĐXNV).

**k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

- Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

- Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước

- Thông tư số 03/2017/TT-BKHCN ngày 03/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

### Mẫu A1-ĐXNV

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2017/TT-BKHCN ngày 03/4/2017
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

**PHIẾU ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA**

*(Dùng cho đề tài hoặc đề án)*

1. Tên Đề tài/Đề án:

2. Căn cứ đề xuất *(Giải trình căn cứ theo quy định tại Điều 3 của Thông tư 03/2017/TT-BKHCN Quy định trình tự thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước)*:

3. Tính cấp thiết; tầm quan trọng phải thực hiện ở tầm quốc gia; tác động và ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội của đất nước, ...:

4. Mục tiêu:

5. Yêu cầu các kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:

6. Kiến nghị các nội dung chính cần thực hiện để đạt kết quả:

7. Dự kiến tổ chức, cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:

8. Yêu cầu đối với thời gian để đạt được các kết quả:

9. Dự kiến nhu cầu kinh phí:

 *………, ngày … tháng … năm ……*

 **TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT**

 *(Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức)*

**Ghi chú:***Phiếu đề xuất được trình bày không quá 4 trang giấy khổ A4.*

### Mẫu A2-ĐXNV

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2017/TT-BKHCN ngày 03/4/2017
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

**PHIẾU ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA**

*(Dùng cho dự án SXTN)*

1. Tên dự án SXTN:

2. Xuất xứ hình thành: *(Từ một trong các nguồn sau: kết quả của các đề tài; kết quả khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích; kết quả KH&CN chuyển giao từ nước ngoài... có khả năng ứng dụng)*

3. Tính cấp thiết; tầm quan trọng phải thực hiện ở tầm quốc gia; tác động và ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội của đất nước, ...:

4. Mục tiêu:

5. Kiến nghị các nội dung chính cần thực hiện để hoàn thiện công nghệ và đạt kết quả:

6. Yêu cầu đối với kết quả (công nghệ, thiết bị) và các chỉ tiêu kỹ thuật cần đạt:

7. Nhu cầu thị trường: *(Khả năng thị trường tiêu thụ, phương thức chuyển giao và thương mại hoá các sản phẩm của dự án)*

8. Dự kiến tổ chức cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:

9. Yêu cầu đối với thời gian thực hiện:

10. Phương án huy động các nguồn lực của tổ chức dự kiến ứng dụng kết quả tạo ra: *(Khả năng huy động nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất từ các nguồn khác nhau để thực hiện dự án)*

11. Dự kiến nhu cầu kinh phí:

 *………, ngày … tháng … năm ……*

 **TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT**

 *(Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức)*

**Ghi chú:***Phiếu đề xuất được trình bày không quá 4 trang giấy khổ A4.*

### Mẫu A3-ĐXNV

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2017/TT-BKHCN ngày 03/4/2017
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

**PHIẾU ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA**

*(Dùng cho dự án khoa học và công nghệ)*

1. Tên dự án khoa học và công nghệ (KH&CN):

2. Xuất xứ hình thành: *(nêu rõ nguồn hình thành của dự án KH&CN, tên dự án đầu tư sản xuất, các quyết định phê duyệt liên quan ...)*

3. Tính cấp thiết; tầm quan trọng phải thực hiện ở tầm quốc gia; tác động và ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội của đất nước, ...:

4. Mục tiêu:

5. Nội dung KH&CN chủ yếu:*(mỗi nội dung đặt ra có thể hình thành được một đề tài, hoặc dự án SXTN)*

6. Yêu cầu đối với kết quả (công nghệ, thiết bị) và các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cần đạt:

7. Dự kiến tổ chức, cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:

8. Yêu cầu đối với thời gian thực hiện:

9. Năng lực của tổ chức, cơ quan dự kiến ứng dụng kết quả:

10. Dự kiến nhu cầu kinh phí:

11. Phương án huy động các nguồn lực của cơ tổ chức, cơ quan dự kiến ứng dụng kết quả: *(khả năng huy động nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất từ các nguồn khác nhau để thực hiện dự án)*

12. Dự kiến hiệu quả của dự án KH&CN:

12.1. Hiệu quả kinh tế - xã hội: *(cần làm rõ đóng góp của dự án KH&CN đối với các dự án đầu tư sản xuất trước mắt và lâu dài bao gồm số tiền làm lợi và các đóng góp khác...)*

12.2. Hiệu quả về khoa học và công nghệ:*(tác động đối với lĩnh vực khoa học công nghệ liên quan, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, tăng cường năng lực nội sinh...)*

 *………, ngày … tháng … năm ……*

 **TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT**

 *(Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức)*

**Ghi chú:***Phiếu đề xuất được trình bày không quá 4 trang giấy khổ A4.*